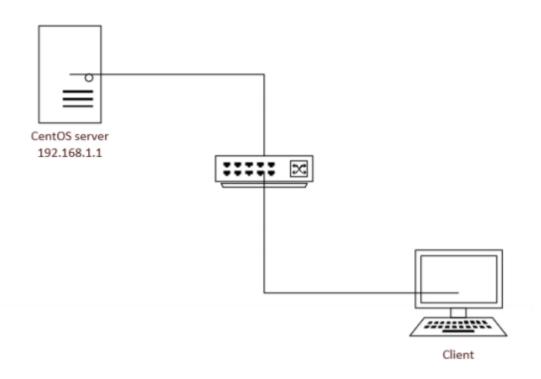
Quản trị mạng: Bài tập Thực hành Tuần 8

Phan Đồng Thiên Long- DCT1185



Trên CentOS server hãy cấu hình: Cấp

DHCP cho các máy client dãy địa chỉ 192.168.1.0/24

Hãy gắn thêm 3 ổ đĩa, mỗi ổ đĩa 20GB.

Chọn 1 ổ đĩa vật lý, hãy cấu hình 1 ổ đĩa primary partition với dung lượng 10GB. Hãy format với cấu hình ext3.

Các phần còn lại cấu hình extend partition. Sau đó hãy cấu hình thành các logic drive. Từ logic drive, hãy cấu hình logical volume. Với dung lượng là tất cả ổ đĩa còn lại hiện có.

Hãy thực hiện chia sẻ ổ đĩa vừa tạo cho client.

Trên client, hãy kiểm tra lại việc chia sẻ ổ đĩa vừa tạo trên CentOS

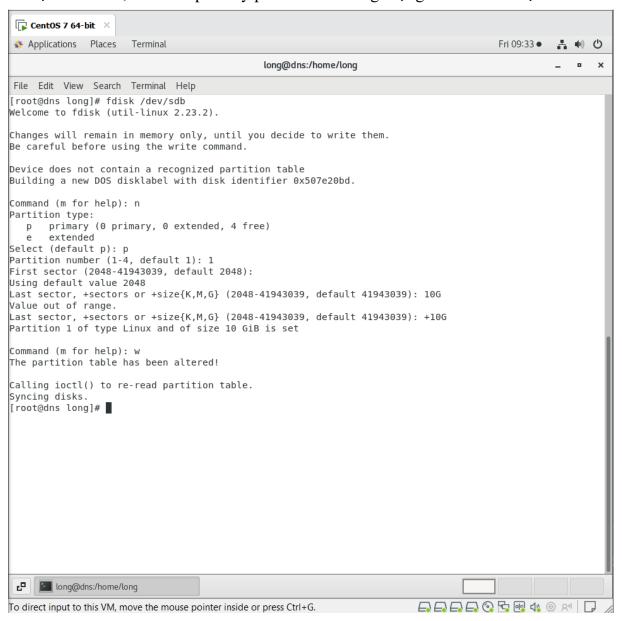
- Tạo 3 ổ đĩa mới trong cài đặt của máy ảo, mỗi ổ đĩa 20GB

Device	Summary
	1 GB
Processors	1
Hard Disk (SCSI)	20 GB
New Hard Disk (SCSI)	20 GB
New Hard Disk (SCSI)	20 GB
New Hard Disk (SCSI)	20 GB
(IDE)	Using file D:\HDH\CentOS-7
Network Adapter	Custom (VMnet2)
SB Controller	Present
ば) Sound Card	Auto detect
№ Serial Port	Using named pipe \\.\pipe\g
Display	Auto detect

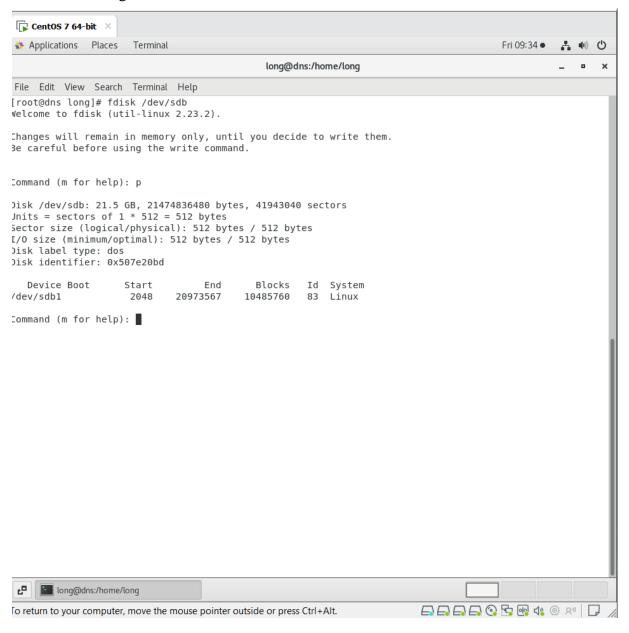
- Kiểm tra các ổ đĩa đã thêm trong CentOS

```
long@dns:/home/long
File Edit View Search Terminal Help
Disk /dev/sda: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk label type: dos
Disk identifier: 0x000c9ff7
                   Start
                                           Blocks Id System
1048576 83 Linux
   Device Boot
                                    End
                              2099199
/dev/sda1 *
                      2048
                   2099200
                              41943039
                                           19921920 8e Linux LVM
/dev/sda2
Disk /dev/sdb: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk /dev/sdc: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk /dev/sdd: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk /dev/mapper/centos-root: 18.2 GB, 18249416704 bytes, 35643392 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk /dev/mapper/centos-swap: 2147 MB, 2147483648 bytes, 4194304 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
[root@dns long]#
```

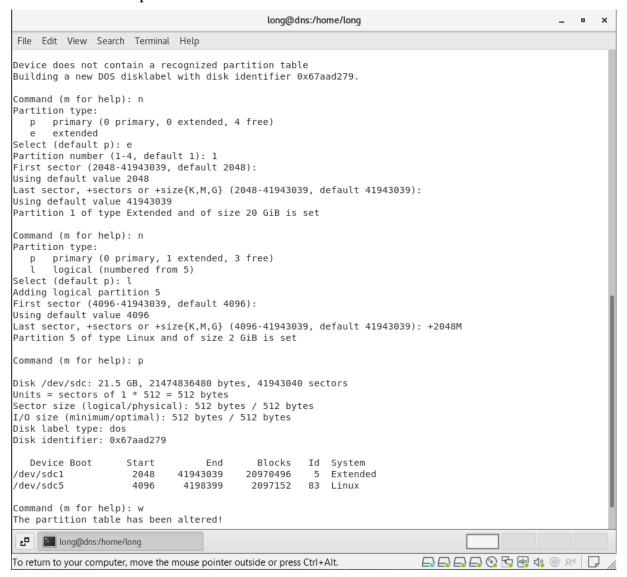
- Chọn ổ đĩa sdb, cấu hình primary partition với dung lượng 10GB và lưu lại



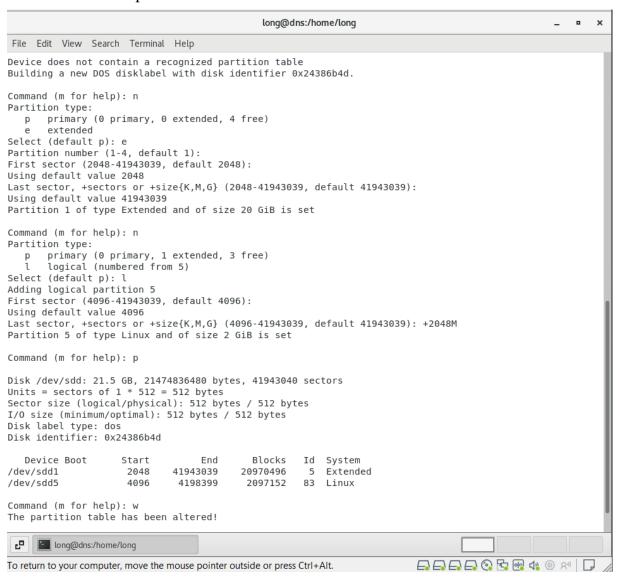
- Kiểm tra thông tin mới của ổ đĩa sdb



- Cấu hình extend partition cho ổ sdc



- Cấu hình extend partition cho ổ sdd



- Chuyển đổi logical drive của sdc và sdd thành LVM

```
Changes will remain in memory only, until you decide to write them.
Be careful before using the write command.
Command (m for help): p
Disk /dev/sdc: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk label type: dos
Disk identifier: 0x67aad279
                                             Blocks Id System
   Device Boot
                     Start
                                   End
                                         20970496
/dev/sdc1
                              41943039
                                                        5 Extended
                      2048
                                           2097152 83 Linux
/dev/sdc5
                      4096
                              4198399
Command (m for help): t
Partition number (1,5, default 5):
Hex code (type L to list all codes): 8e
Changed type of partition 'Linux' to 'Linux LVM'
Command (m for help): p
Disk /dev/sdc: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors Units = sectors of 1 \ast 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk label type: dos
Disk identifier: 0x67aad279
                                         Blocks Id System
20970496 5 Extended
   Device Boot
                                   End
/dev/sdc1
                      2048
                              41943039
/dev/sdc5
                      4096
                               4198399
                                            2097152 8e Linux LVM
Command (m for help): w
The partition table has been altered!
Changes will remain in memory only, until you decide to write them.
Be careful before using the write command.
Command (m for help): p
Disk /dev/sdd: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk label type: dos
Disk identifier: 0x24386b4d
   Device Boot
                     Start
                                    End
                                             Blocks Id System
                             End
41943039
 /dev/sdd1
                       2048
                                            20970496
                                                        5 Extended
                               4198399
                                             2097152 83 Linux
/dev/sdd5
                       4096
Command (m for help): t
Partition number (1,5, default 5):
Hex code (type L to list all codes): 8e
Changed type of partition 'Linux' to 'Linux LVM'
Command (m for help): p
Disk /dev/sdd: 21.5 GB, 21474836480 bytes, 41943040 sectors
Units = sectors of 1 * 512 = 512 bytes
Sector size (logical/physical): 512 bytes / 512 bytes
I/O size (minimum/optimal): 512 bytes / 512 bytes
Disk label type: dos
Disk identifier: 0x24386b4d
                                              Blocks Id System
0970496 5 Extended
   Device Boot
                     Start
                                    End
/dev/sdd1
                      2048
                             41943039
                                          20970496
                      4096
                               4198399
                                             2097152 8e Linux LVM
/dev/sdd5
Command (m for help): w
The partition table has been altered!
```

- Tao logical volume:

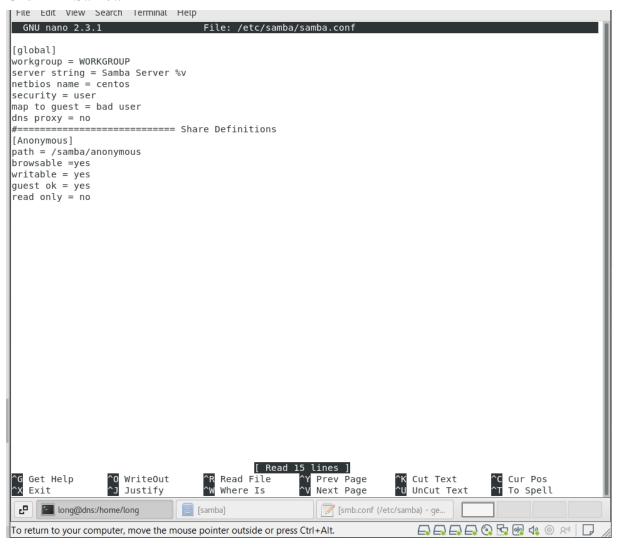
- Tạo Physical Volume sdc5 và sdd5
- Tạo Volume Group chứa 2 Physical Volume trên
- Tạo 2 Logical Volume cho Volume Group trên

Định dạng Logical Volume là ext3

```
long@dns:/home/long
                                                                                                          File Edit View Search Terminal Help
[root@dns long]# mkfs -t ext3 /dev/VolumeA/LV0
mke2fs 1.42.9 (28-Dec-2013)
Filesystem label=
OS type: Linux
Block size=4096 (log=2)
Fragment size=4096 (log=2)
Stride=0 blocks, Stripe width=0 blocks
131072 inodes, 524288 blocks
26214 blocks (5.00%) reserved for the super user
First data block=0
Maximum filesystem blocks=536870912
16 block groups
32768 blocks per group, 32768 fragments per group
8192 inodes per group
Superblock backups stored on blocks:
        32768, 98304, 163840, 229376, 294912
Allocating group tables: done
Writing inode tables: done
Creating journal (16384 blocks): done
Writing superblocks and filesystem accounting information: done
[root@dns long]# mkfs -t ext3 /dev/VolumeA/LV1
mke2fs 1.42.9 (28-Dec-2013)
Filesystem label=
OS type: Linux
Block size=4096 (log=2)
Fragment size=4096 (log=2)
Stride=0 blocks, Stripe width=0 blocks
65536 inodes, 262144 blocks
13107 blocks (5.00%) reserved for the super user
First data block=0
Maximum filesystem blocks=268435456
8 block groups
32768 blocks per group, 32768 fragments per group
8192 inodes per group
Superblock backups stored on blocks:
        32768, 98304, 163840, 229376
Allocating group tables: done
Writing inode tables: done
Creating journal (8192 blocks): done
Writing superblocks and filesystem accounting information: done
```

- Cài đặt chia sẽ

Cấu hình Samba



Tạo folder /samba/anonymous dùng để chia sẽ, gán quyền sở hữu cho "nobody"

■ Mount VolumeA (logical volume vừa tạo) vào folder đã chia sẽ

```
[root@dns samba]# mount /dev/VolumeA/LV0 /samba/anonymous/
[root@dns samba]# |
```

- Kiểm tra việc chia sẽ ổ đĩa, với client Windows 7

